

Số: /BC-UBND

Đắk Lắk, ngày tháng 12 năm 2022

BÁO CÁO
Kết quả thực hiện cải cách hành chính năm 2022

Kính gửi: Bộ Nội vụ

Thực hiện Công văn số 581/BNV-CCHC ngày 21/02/2022 của Bộ Nội vụ, về việc hướng dẫn thực hiện chế độ báo cáo cải cách hành chính (CCHC) định kỳ, UBND tỉnh Đắk Lắk báo cáo kết quả thực hiện CCHC năm 2022 trên địa bàn tỉnh như sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CCHC

1. Về kế hoạch CCHC

Thực hiện Chương trình tổng thể CCHC Nhà nước giai đoạn 2021-2030 ban hành tại Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ, Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 02/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh thực hiện Chương trình tổng thể CCHC Nhà nước giai đoạn 2021-2030 và Chương trình CCHC Nhà nước tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030. UBND tỉnh đã ban hành và thực hiện hiệu quả Kế hoạch CCHC năm 2022 với nhiệm vụ trọng tâm “*Tăng cường kỷ cương, trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức; đẩy mạnh thực hiện chính quyền điện tử, hướng đến chính quyền số*”; Kế hoạch hoạt động và ngân sách thực hiện CCHC năm 2022; Kế hoạch tuyên truyền CCHC năm 2022; Kế hoạch kiểm tra CCHC năm 2022; Kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính (TTHC) năm 2022; Kế hoạch chuyển đổi số tỉnh Đắk Lắk, xây dựng thành phố Buôn Ma Thuột trở thành đô thị thông minh năm 2022; Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức (CBCCVC) năm 2022; Kế hoạch về việc thực hiện Hệ thống quản lý tài liệu điện tử tỉnh và số hóa kết quả giải quyết TTHC còn hiệu lực...¹. Trong năm 2022, tỉnh Đắk Lắk thường xuyên chỉ đạo các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh,

¹- Quyết định số 3751/QĐ-UBND ngày 29/12/2021 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch CCHC nhà nước tỉnh Đắk Lắk năm 2022; Quyết định số 3862/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch hoạt động và ngân sách thực hiện CCHC nhà nước tỉnh Đắk Lắk năm 2022; Quyết định số 3845/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch kiểm soát TTHC trên địa bàn tỉnh năm 2022; Quyết định số 3330/QĐ-UBND ngày 29/11/2021 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch chuyển đổi số tỉnh Đắk Lắk, xây dựng thành phố Buôn Ma Thuột trở thành đô thị thông minh năm 2022; Quyết định số 3692/QĐ-UBND ngày 27/12/2021 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC năm 2022; Quyết định số 524/QĐ-UBND ngày 01/03/2022 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch tuyên truyền CCHC năm 2022; Quyết định số 1017/QĐ-UBND ngày 29/4/2022 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch kiểm tra CCHC năm 2022.

UBND các huyện, thị xã, thành phố đẩy mạnh công tác CCHC trên tất cả các lĩnh vực. Đến nay, đã hoàn thành 100% Kế hoạch CCHC năm 2022.

2. Về tổ chức, chỉ đạo, điều hành CCHC

Chủ tịch UBND tỉnh đã kiện toàn Ban chỉ đạo CCHC tỉnh. Ngày 25/8/2022, Ban chỉ đạo CCHC tỉnh đã ban hành Quy chế hoạt động của Ban chỉ đạo và Tổ giúp việc Ban chỉ đạo. UBND tỉnh tiếp tục yêu cầu các cơ quan, đơn vị nghiêm túc thực hiện nhiệm vụ trọng tâm CCHC, tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp, triển khai xây dựng kiến trúc chính quyền điện tử. UBND tỉnh quan tâm nâng cao sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp, chỉ đạo triển khai sáng kiến “Ngày thứ 4 trực tuyến”, “ngày không viết”, “ngày không hẹn”; “Cà phê Doanh nhân - Doanh nghiệp”. Bên cạnh đó, để thực hiện chủ đề CCHC năm, toàn tỉnh đã thành lập 1.163 tổ Công nghệ số cộng đồng với 7.228 thành viên để hướng dẫn người dân, doanh nghiệp sử dụng các nền tảng số thiết yếu phục vụ người dân và doanh nghiệp, 1.147 Tổ công nghệ số cộng đồng đã được bồi dưỡng, tập huấn, cung cấp thông tin cho các thành viên về hướng dẫn cài đặt, sử dụng nền tảng số, công nghệ số, kỹ năng số; 1.133 lượt cán bộ, công chức, viên chức đã được tập huấn, bồi dưỡng kiến thức về chuyển đổi số. Tỉnh Đắk Lắk cũng đã quyết định chọn ngày 10/10 hằng năm là ngày Chuyển đổi số tỉnh Đắk Lắk và đã tổ chức Hội nghị hưởng ứng Ngày chuyển đổi số năm 2022 với chủ đề “Đắk Lắk hướng tới công dân số”...

Trên cơ sở kết quả Chỉ số CCHC năm 2021 do Ban chỉ đạo CCHC của Chính phủ công bố, tỉnh đã rà soát, phân tích làm rõ nguyên nhân kết quả đạt được, những nội dung còn hạn chế trong công tác CCHC của tỉnh và phân công nhiệm vụ cho các cơ quan, đơn vị có liên quan để kịp thời khắc phục. UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch nâng cao Chỉ số CCHC và Chỉ số hài lòng về sự phục vụ của cơ quan hành chính Nhà nước. Các văn bản chỉ đạo, điều hành CCHC tập trung giải quyết những vấn đề cụ thể, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp và tăng cường hướng dẫn, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp thực hiện TTHC; đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công; rà soát, kiến nghị sửa đổi, bổ sung các quy định của pháp luật gây vướng mắc, ách tắc, cản trở hoạt động đầu tư, kinh doanh và đời sống xã hội; đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC... Bên cạnh đó, tỉnh đã chỉ đạo tiếp tục thực hiện có hiệu quả nhóm Zalo thành viên Ban Chỉ đạo CCHC tỉnh, lãnh đạo các sở, ban, ngành, địa phương để trao đổi thông tin về CCHC được kịp thời. Năm 2022, tỉnh đã tổ chức Hội thảo khoa học về Chỉ số đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước với hơn 200 khách mời.

Chủ tịch UBND tỉnh đã chỉ đạo các sở, ban, ngành, địa phương đề cao vai trò, trách nhiệm người đứng đầu trong công tác CCHC; tổ chức thực hiện rà

soát, phân tích kết quả thực hiện các nội dung CCHC, kết quả hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước; xác định rõ điểm mạnh, điểm yếu, nguyên nhân và trách nhiệm của từng cá nhân, tổ chức trong triển khai nhiệm vụ; giao Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu UBND tỉnh sửa đổi Bộ chỉ số đánh giá Chỉ số CCHC các Sở, ngành, địa phương trên địa bàn tỉnh. Sở Y tế đã triển khai khảo sát sự hài lòng người bệnh và nhân viên y tế tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trên địa bàn tỉnh với kết quả như sau:

- Kết quả sự hài lòng người bệnh điều trị nội trú năm 2022 của tỉnh Đắk Lắk/cả nước là: 4,54/4,60/5 điểm.

- Kết quả sự hài lòng người bệnh điều trị ngoại trú năm 2022 của tỉnh Đắk Lắk/cả nước là: 4,51/4,54/5 điểm.

- Đắk Lắk là tỉnh có số phiếu khảo sát sự hài lòng người bệnh đứng thứ 2 trên toàn quốc, sau TP. Hồ Chí Minh (*theo kết quả thống kê trực tuyến của Bộ Y tế*).

3. Về kiểm tra và tuyên truyền CCHC

Công tác thanh tra, kiểm tra CCHC tiếp tục được quan tâm để đánh giá đúng thực trạng công tác lãnh đạo, chỉ đạo, giám sát và tổ chức triển khai thực hiện của các cơ quan, đơn vị. Ban Thường vụ Tỉnh ủy tiến hành kiểm tra việc lãnh đạo, chỉ đạo triển khai và tổ chức thực hiện Nghị quyết số 07-NQ/TU, ngày 18/4/2017 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVI đối với Ban Thường vụ Thành ủy Buôn Ma Thuột và đồng chí Phó Bí thư thành ủy, Chủ tịch UBND thành phố Buôn Ma Thuột. Hội đồng nhân dân tỉnh thực hiện giám sát công tác cải cách thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2019-2021 đối với Sở Xây dựng, UBND các huyện: Krông Pắc, Lắk, Ea Súp, M'Đrăk. Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 1017/QĐ-UBND ngày 29/4/2022 về việc ban hành Kế hoạch kiểm tra CCHC năm 2022, theo đó tiến hành kiểm tra theo kế hoạch tại 11 cơ quan, đơn vị, địa phương. Đến nay đã hoàn thành kiểm tra 100% Kế hoạch theo hình thức kiểm tra trực tiếp tại 11 cơ quan, đơn vị, địa phương (kiểm tra 06/19 sở, ngành, đạt tỷ lệ 32%; 05/15 huyện, thị xã, thành phố, đạt tỷ lệ 35% và 10 xã). Qua kiểm tra đã giúp các cơ quan, đơn vị nhận thấy những ưu điểm để phát huy, đồng thời chỉ ra những hạn chế, thiếu sót và hướng dẫn kịp thời các giải pháp khắc phục, đẩy mạnh thực hiện CCHC, đồng thời ghi nhận, tổng hợp những đề xuất, kiến nghị để báo cáo UBND tỉnh chỉ đạo, giải quyết nhằm nâng cao hiệu quả CCHC. 100% cơ quan, đơn vị được kiểm tra năm 2022 đã có khắc phục tồn tại, hạn chế sau kiểm tra CCHC.

Công tác thông tin, tuyên truyền CCHC được chú trọng. Tỉnh tiếp tục duy trì Chương trình “*Dân hỏi, thủ trưởng cơ quan hành chính Nhà nước trả lời*”.

Từ đầu năm đến nay, đã phát sóng 11 chương trình truyền hình trực tiếp² với thời lượng 60 phút/Chương trình và phát lại 2 lần với thời lượng 45 phút/Chương trình; phát sóng chuyên mục “*Pháp luật và đời sống*” 2 Chương trình/tháng... Tỉnh duy trì việc tuyên truyền CCHC trên Báo Đắk Lắk, Cổng Thông tin điện tử, các pa nô... Các sở, ban, ngành và UBND cấp huyện tiếp tục tuyên truyền chủ trương, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác CCHC trên Cổng/Trang Thông tin điện tử của ngành, địa phương.

UBND tỉnh đã tổ chức Cuộc thi trực tuyến tìm hiểu CCHC tỉnh Đắk Lắk năm 2022 với **17.729** người tham gia và **25.007** lượt thi. Kết quả của Cuộc thi đã cho thấy công tác tuyên truyền CCHC của tỉnh đã bước đầu đi vào chiều sâu. Đây thực sự là 01 đợt học tập, tìm hiểu về CCHC lớn trên phạm vi toàn tỉnh của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và mọi công dân sinh sống trên địa bàn tỉnh. Kết quả cuộc thi đã khẳng định sự chuyển biến tích cực về nhận thức và tạo tiền đề để mọi công dân có thể nắm vững kiến thức về CCHC để có thể giám sát hoạt động CCHC của tỉnh và chủ động hiến kế cho tỉnh để đẩy mạnh CCHC, nâng cao hiệu lực, hiệu quả của bộ máy nhà nước và nâng cao sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp về sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC CCHC

1. Cải cách thể chế

Triển khai Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) năm 2020 và Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản QPPL, Công tác xây dựng và ban hành văn bản QPPL tiếp tục được quan tâm chỉ đạo nhằm nâng cao chất lượng văn bản và nâng cao chất lượng quản lý Nhà nước trên địa bàn tỉnh.

Trong năm 2022, UBND tỉnh đã ban hành 51 văn bản QPPL, trình HĐND tỉnh 25 Nghị quyết. Việc ban hành văn bản QPPL tuân thủ theo đúng quy trình quy định của pháp luật, đảm bảo tính hợp hiến, tính hợp pháp và tính khả thi;

² Các chủ đề: Phát triển mạng lưới giao thông đường bộ địa phương để đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội và phục vụ nhu cầu đi lại của Nhân dân; Nâng cao chất lượng dạy và học của các cơ sở giáo dục tiểu học công lập trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk; Phục hồi, phát triển trong trạng thái “bình thường mới”; Văn hóa, văn minh đô thị với môi trường du lịch; Vấn đề xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ và công tác đấu tranh chống hàng giả, hàng kém chất lượng; Công tác quản lý, bảo vệ rừng và phát triển rừng; Nâng cao chất lượng công tác khám chữa bệnh hướng tới sự hài lòng của người bệnh; Tiếp cận đất đai và công tác giải phóng mặt bằng; Quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk và Quản lý chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk; Công tác giảm nghèo trên địa bàn tỉnh; Xây dựng thành phố Buôn Ma Thuột trở thành đô thị thông minh.

các văn bản ban hành đều được cập nhật kịp thời, đầy đủ trên Cơ sở dữ liệu văn bản pháp luật của tỉnh (<http://vbpl.vn/daklak>) theo quy định.

UBND tỉnh ban hành Quyết định số 10/2022/QĐ-UBND ngày 16/02/2022 ban hành Quy chế phối hợp trong công tác theo dõi thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh (thay thế Quyết định số 20/2015/QĐ-UBND và Quyết định số 68/2015/QĐ-UBND của UBND tỉnh); ban hành Kế hoạch theo dõi thi hành pháp luật năm 2022 trên địa bàn tỉnh (ban hành kèm theo Quyết định số 275/QĐ-UBND ngày 26/01/2022); Quyết định số 626/QĐ-UBND ngày 15/3/2022 ban hành Kế hoạch kiểm tra công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính năm 2022; Quyết định số 948/QĐ-UBND ngày 19/4/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về kiểm tra tình hình thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh năm 2022 và Quyết định số 945/QĐ-UBND ngày 19/4/2022 thành lập Đoàn kiểm tra tình hình thi hành pháp luật lĩnh vực trọng tâm năm 2022.

Đối với công tác tự kiểm tra, kiểm tra theo thẩm quyền: UBND tỉnh tự kiểm tra 51 văn bản QPPL, kiểm tra theo thẩm quyền 71 văn bản QPPL của HĐND, UBND cấp huyện. Qua kiểm tra cho thấy, các văn bản QPPL được ban hành trong năm đều có nội dung phù hợp với quy định pháp luật. Trong năm, tỉnh không có văn bản trái pháp luật theo kết luận, kiến nghị của Bộ.

Công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL: UBND tỉnh ban hành Quyết định 241/QĐ-UBND ngày 25/01/2022 công bố Danh mục văn bản QPPL của HĐND, UBND tỉnh hết hiệu lực, ngưng hiệu lực toàn bộ hoặc một phần năm 2021 (01/01/2021-31/12/2021) (cụ thể, có 47 văn bản hết hiệu lực toàn bộ do đã được thay thế, bãi bỏ bởi văn bản khác hoặc hết thời hạn thực hiện quy định tại văn bản; 0 văn bản ngưng hiệu lực toàn bộ; có 08 văn bản hết hiệu lực một phần) và hiện nay, các đơn vị đang rà soát, tổng hợp số liệu làm cơ sở công bố Danh mục văn bản hết hiệu lực, ngưng hiệu lực năm 2022.

2. Cải cách TTHC

a) Công tác cải cách TTHC:

Thực hiện nhiệm vụ rà soát, đánh giá TTHC theo Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017, Văn phòng UBND tỉnh đã tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch rà soát, đánh giá TTHC trên địa bàn tỉnh năm 2022 (Quyết định số 248/QĐ-UBND ngày 25/01/2022). Theo Kế hoạch, có tất cả 10 cơ quan, đơn vị³ được giao chủ trì triển khai thực hiện rà soát TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết và quản lý của cơ quan, đơn vị mình. Bên cạnh đó, Văn phòng UBND đã hoàn thành việc rà soát theo nhiệm vụ trọng tâm đối với 09

³ Các sở, ban, ngành: Xây dựng, Lao động - Thương binh và Xã hội, Nội vụ, Văn hóa - Thể thao và Du lịch, Thông tin và Truyền thông, Giáo dục và Đào tạo, Ngoại vụ, Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh, Ban Dân tộc, Thanh tra tỉnh.

lĩnh vực (Kế hoạch và Đầu tư, Công Thương, Giao thông vận tải, Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Y tế, Tư pháp, Tài chính, Khoa học và Công nghệ).

Trong năm 2022, Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành 35 Quyết định⁴ công bố Danh mục TTHC.

Thực hiện đúng theo quy định tại Thông tư số 02/2017/TT-VPCP, các TTHC ngay sau khi công bố đều đã được Văn phòng UBND tỉnh nhập và đăng tải công khai trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC.

Để công khai TTHC, ngoài việc cập nhật lên Cơ sở dữ liệu quốc gia, các bộ TTHC ngay sau khi công bố đều được các sở, ban, ngành có liên quan và UBND cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh niêm yết công khai tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả (TN&TKQ) hoặc tại nơi thực hiện TTHC; đồng thời, công khai trên các Trang thông tin điện tử của các cơ quan, đơn vị. Bên cạnh đó, các bộ TTHC này cũng được đăng tải lên Cổng Thông tin điện tử tỉnh theo quy định.

b) Thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông:

- Tham mưu triển khai thực hiện kịp thời, đầy đủ việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trên địa bàn tỉnh; tất cả UBND cấp huyện, cấp xã đã kiện toàn Bộ phận Một cửa; quán triệt tinh thần trách nhiệm của công chức trong thực thi nhiệm vụ, nâng cao chất lượng hoạt động của Bộ phận một cửa các cấp. Các cơ quan, đơn vị đã chủ động triển khai quy định, ban hành quy chế hoạt động của Bộ phận Một cửa. Tiếp tục tham mưu thực hiện Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC đồng bộ ở cả 3 cấp chính quyền (100% sở, ban, ngành; 100% huyện, thị xã, thành phố và 100% xã, phường, thị trấn).

Đến nay, toàn tỉnh có 01 Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (thực hiện tiếp nhận, trả kết quả giải quyết TTHC 19 lĩnh vực thuộc thẩm quyền giải quyết của 19 sở, ban, ngành); có 15/15 Bộ phận TN&TKQ thuộc UBND cấp huyện, thực hiện tiếp nhận hồ sơ tất cả TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết hoặc liên thông giải quyết của UBND cấp huyện, một số TTHC thuộc thẩm quyền

⁴ Các Quyết định số: 3544/QĐ-UBND ngày 17/12/2021; 3652/QĐ-UBND ngày 24/12/2021; 209/QĐ-UBND ngày 21/01/2022; 350/QĐ-UBND ngày 07/02/2022; 494/QĐ-UBND ngày 25/02/2022; 489/QĐ-UBND ngày 25/02/2022; 517/QĐ-UBND ngày 28/02/2022; 597/QĐ-UBND ngày 10/3/2022; 628/QĐ-UBND ngày 15/3/2022; 627/QĐ-UBND ngày 15/3/2022; 735/QĐ-UBND ngày 25/3/2022; 1028/QĐ-UBND ngày 04/5/2022; 1029/QĐ-UBND ngày 04/5/2022; 1032/QĐ-UBND ngày 04/5/2022; 1070/QĐ-UBND ngày 11/5/2022; 1148/QĐ-UBND ngày 19/5/2022; 1224/QĐ-UBND ngày 31/5/2022; 1234/QĐ-UBND ngày 01/6/2022; 1337/QĐ-UBND ngày 14/6/2022; 1357/QĐ-UBND ngày 16/6/2022; 1547/QĐ-UBND ngày 14/7/2022; 1725/QĐ-UBND ngày 04/8/2022; 1815/QĐ-UBND ngày 12/8/2022; 1899/QĐ-UBND ngày 25/8/2022; 1954/QĐ-UBND ngày 30/8/2022; 1943/QĐ-UBND ngày 30/8/2022; 1959/QĐ-UBND ngày 31/8/2022; 1985/QĐ-UBND ngày 06/9/2022; 2003/QĐ-UBND ngày 08/9/2022; 2109/QĐ-UBND ngày 20/9/2022; 2220/QĐ-UBND ngày 30/9/2022; 2241/QĐ-UBND ngày 04/10/2022; 2428/QĐ-UBND ngày 26/10/2022; 2489/QĐ-UBND ngày 07/11/2022; 2490/QĐ-UBND ngày 07/11/2022.

giải quyết hoặc liên thông giải quyết của các cơ quan được tổ chức theo hệ thống ngành dọc tại địa phương; có 184/184 Bộ phận TN&TKQ thuộc UBND cấp xã, thực hiện tiếp nhận hồ sơ TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp xã và những TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp huyện được giao tiếp nhận hồ sơ tại cấp xã.

Ngoài ra, đối với các đơn vị ngành dọc đóng trên địa bàn tỉnh: Hiện tại đã có 7/7 đơn vị thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông gồm: Kho bạc Nhà nước tỉnh, Cục Thuế tỉnh, Bảo hiểm xã hội tỉnh, Cục Thi hành án dân sự tỉnh, Cục Hải quan tỉnh, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh Đắk Lắk và Công an tỉnh.

- Tham mưu triển khai thực hiện Bộ nhận diện Bộ phận Một cửa trên địa bàn tỉnh.

- Tổ chức 02 lớp bồi dưỡng kỹ năng giao tiếp trong thực thi công vụ, thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC năm 2022, với hơn 200 cán bộ, công chức, viên chức UBND cấp huyện, UBND cấp xã.

- Thực hiện Kiểm tra, xác minh thông tin phản ánh của một số người dân, doanh nghiệp tại Bộ phận TN&TKQ giải quyết TTHC của một số xã, phường (Ea Tu, Hòa Thắng, Hòa Xuân, Tân Hòa, Tân An, Tân Lập, Cư Êbur) trên địa bàn thành phố Buôn Ma Thuột về việc thực hiện tiếp nhận hồ sơ TTHC liên quan đến lĩnh vực đất đai, xây dựng vào buổi chiều”.

- Hàng tháng, Văn phòng UBND tỉnh báo cáo kết quả thực hiện Chỉ thị số 18/CT-UBND ngày 28/12/2016 về việc thực hiện nghiêm quy định xin lỗi bằng văn bản khi giải quyết quá hạn TTHC và Chỉ thị số 08/CT-UBND ngày 29/4/2020 về việc tăng cường sử dụng hiệu quả hệ thống iGate, dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4. Theo đó, trong Báo cáo (phần Kiến nghị), Văn phòng UBND tỉnh thường xuyên đôn đốc, đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương phải thực hiện nghiêm túc việc giải quyết TTHC, việc xin lỗi khi giải quyết TTHC quá hạn, việc cập nhật hồ sơ TTHC trên hệ thống iGate, việc sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4... phải đảm bảo theo đúng chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh tại Chỉ thị số 18 và 08.

- Về tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị (PAKN) của người dân, tổ chức liên quan đến quy định TTHC:

- + Tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch khảo sát PAKN của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính trên địa bàn tỉnh năm 2022.

- + Trong năm 2022, tỉnh đã tiếp nhận 80 PAKN của công dân về quy định TTHC (trong đó có 54 PAKN thông qua Cổng Dịch vụ công quốc gia, 15 phản ánh, kiến nghị qua đường công văn và 11 PAKN thông qua số điện thoại đường dây nóng 080.50179). Đến nay, 75 PAKN đã được các cơ quan có liên quan trả

lời theo đúng quy định; 05 PAKN đang xử lý theo quy định (Văn phòng UBND tỉnh đã chuyển PAKN đến cơ quan, đơn vị, địa phương để xử lý).

- Thực hiện chế độ báo cáo theo quy định tại Nghị định số 09/2019/NĐ-CP ngày 24/01/2019 của Chính phủ:

+ Triển khai thực hiện hoàn thành các nội dung, thủ tục, quy trình xây dựng Hệ thống theo hình thức thuê dịch vụ công nghệ thông tin theo quy định. Đến nay, Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh Đắk Lắk đã được xây dựng, thiết lập hoàn thành đáp ứng các yêu cầu về chức năng, tính năng kỹ thuật, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật kết nối, tích hợp, chia sẻ thông tin, dữ liệu theo quy định tại Điều 18, Điều 19 Nghị định số 09/2019/NĐ-CP ngày 24/01/2019 của Chính phủ.

+ Tham mưu xây dựng và thực hiện quy trình quy định về ban hành văn bản QPPL đối với Quyết định ban hành Quy chế quản lý, vận hành, khai thác Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh Đắk Lắk theo quy định. Đến nay, đã hoàn thành các bước lấy ý kiến các sở, ban, ngành, địa phương và Sở Tư pháp đã thẩm định, dự kiến ban hành vào cuối tháng 12 năm 2022.

+ Tham mưu Văn phòng UBND tỉnh ban hành Kế hoạch tập huấn sử dụng Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh Đắk Lắk và phối hợp với Viễn thông Đắk Lắk tập huấn về sử dụng Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh Đắk Lắk tại các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố với 59 lớp tại 26 các sở, ban, ngành; 15 huyện, thị xã, thành phố và 184 xã, phường, thị trấn.

3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính Nhà nước

Trên cơ sở các Thông tư hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các bộ, ngành Trung ương; trong năm 2022, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn bằng hình thức văn bản quy phạm pháp luật (gồm: Sở Lao động Thương binh và Xã hội, Ban Dân tộc, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Ngoại vụ, Sở Tài chính, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Y tế, Sở Công Thương).

Đối với các đơn vị sự nghiệp công lập: Thực hiện Đề án sắp xếp, tổ chức lại mạng lưới các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông giai đoạn 2018 - 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk tổ chức lại 03 đơn vị trường học thuộc UBND huyện Cư M'Gar; tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp lĩnh vực văn hóa, thể dục, thể thao cấp huyện (thành lập Trung tâm Truyền thông - Văn hóa - Thể thao huyện Cư Kuin trên cơ sở hợp nhất Đài Truyền thanh huyện và Trung tâm Văn hóa - Thể thao và Du lịch huyện Cư Kuin; thành lập Trung tâm Truyền thông - Văn hóa - Thể thao thị xã Buôn Hồ trên cơ sở hợp nhất Trung tâm Văn hóa - Thông tin - Thể thao và Đài Truyền thanh - Truyền hình thị xã Buôn Hồ; thành lập Trung tâm Truyền thông - Văn hóa - Thể thao huyện Krông Búk trên cơ sở hợp nhất Trung tâm Văn hóa - Thông tin - Thể thao và

Đài Truyền thanh - Truyền hình huyện Krông Búk). Chủ tịch UBND tỉnh quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của 15 đơn vị sự nghiệp công lập, tinh gọn 08 đầu mối trực thuộc các đơn vị sự nghiệp (Trường Cao đẳng Văn hóa, Nghệ thuật Đắk Lắk; Trung tâm Truyền thông - Văn hóa - Thể thao: thị xã Buôn Hồ, Ea Súp, Krông Ana; Trung tâm Y tế huyện: Lắk; Krông Pắc, huyện Ea Kar, thị xã Buôn Hồ; Đoàn Ca múa Dân tộc tỉnh; Trung tâm Văn hóa tỉnh; Công ty Phát triển hạ tầng khu công nghiệp Hòa Phú; Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu thể thao; Trung tâm Lưu trữ lịch sử; Bệnh viện Phổi Đắk Lắk; Bệnh viện Đa Khoa thị xã Buôn Hồ; Bệnh viện Đa khoa Vùng Tây Nguyên,...).

Về tình hình quản lý, sử dụng biên chế công chức, viên chức: UBND tỉnh xây dựng kế hoạch tinh giản biên chế của tỉnh giai đoạn 2022-2026 theo đúng quy định của Bộ Chính trị về việc tinh giản biên chế giai đoạn 2022-2026 trên địa bàn tỉnh; đồng thời thực hiện việc Báo cáo việc sử dụng số lượng người làm việc trong các cơ quan, tổ chức thực hiện chức năng quản lý nhà nước theo quy định. Các cơ quan, đơn vị đã chấp hành và tuân thủ đúng chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh tại Chỉ thị số 06/CT-UBND ngày 19/4/2019 về đẩy mạnh sắp xếp tổ chức bộ máy, tăng cường công tác quản lý, sử dụng và tinh giản biên chế trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk, việc sử dụng biên chế viên chức và hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP của Chính phủ đã được phân định rõ ràng và theo đúng Đề án vị trí việc làm của các cơ quan, đơn vị đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; các cơ quan, đơn vị đã tập trung xây dựng phương án và tổ chức tuyển dụng viên chức theo số biên chế được giao cơ bản kịp thời, đúng quy định.

Về kết quả thực hiện các quy định về phân cấp quản lý nhà nước giữa Trung ương và địa phương đối với ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý: Trên cơ sở Nghị quyết số 04/NQ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ, thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Khóa XII một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, Sở Nội vụ đã tham mưu Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh báo cáo và xin ý kiến Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho chủ trương về Đề án Đẩy mạnh phân cấp đối với UBND cấp huyện, cấp xã và cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh Đắk Lắk trước khi trình HĐND tỉnh theo quy định.

4. Cải cách chế độ công vụ

Hiện nay, tỉnh vẫn đang thực hiện đề án vị trí việc làm do Bộ Nội vụ phê duyệt. Trong năm 2022, quyết định tiếp nhận, thỏa thuận tiếp nhận, quyết định điều động, thỏa thuận điều động, thỏa thuận chuyển công tác 378 trường hợp; thỏa thuận, quyết định nâng bậc lương trước thời hạn, nâng bậc lương thường xuyên 1153 trường hợp; chuyển ngạch và xếp lương 12 trường hợp; bỏ nhiệm ngạch và xếp lương ngạch chuyên viên và tương đương 87 trường hợp; thỏa

thuận bổ nhiệm, thay đổi chức danh nghề nghiệp 631 trường hợp; thỏa thuận bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp viên chức giáo viên: 7961 trường hợp; quyết định nghỉ hưu 06 trường hợp. UBND tỉnh quyết định nâng bậc lương thường xuyên và trước thời hạn 47 trường hợp; Quyết định nâng bậc lương đối với người quản lý doanh nghiệp: 03 trường hợp; bổ nhiệm ngạch và xếp lương chuyên viên chính 03 trường hợp; chuyển ngạch và xếp lương chuyên viên chính 03 trường hợp; chuyển chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức 01 trường hợp; tổ chức xét chuyển ngạch và bổ nhiệm ngạch Thanh tra viên, Thanh tra viên chính 26 trường hợp; miễn nhiệm ngạch thanh tra đối với 11 trường hợp; Phụ cấp thâm niên nghề 03 trường hợp; phụ cấp thâm niên vượt khung 04 trường hợp; quyết định nghỉ hưu 07 trường hợp.

Về tuyển dụng công chức: UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 80/KH-UBND ngày 04/4/2022 về tuyển dụng công chức tỉnh Đắk Lắk năm 2022; Thông báo số 91/TB-UBND ngày 23/5/2022 về việc tuyển dụng công chức năm 2022; Quyết định số 1957/QĐ-UBND ngày 31/8/2022 thành lập Hội đồng tuyển dụng công chức năm 2022; Quyết định số 1958/QĐ-UBND ngày 31/8/2022 thành lập Ban giám sát kỳ tuyển dụng công chức năm 2022.

Về tuyển dụng viên chức: Quyết định công nhận kết quả tuyển dụng 980 viên chức tại các sở, ngành (Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn 45 trường hợp, Sở Kế hoạch và Đầu tư 02 trường hợp, Sở Y tế đợt 1: 174 trường hợp, Sở Y tế đợt 2: 404 trường hợp, huyện Ea Súp 10 trường hợp, thành phố Buôn Ma Thuột 15 trường hợp, Trường Cao đẳng Văn hóa Nghệ thuật 01 trường hợp, huyện Ea Kar 151 trường hợp, Sở Lao động Thương binh và Xã hội 22 trường hợp, huyện Krông Pắc 156 trường hợp). Quyết định phê duyệt Kế hoạch tuyển dụng viên chức trong các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập thuộc UBND huyện Buôn Đôn, năm học 2021-2022; phê duyệt Kế hoạch tuyển dụng viên chức năm 2022, Trường Cao đẳng Văn hóa Nghệ thuật; phê duyệt Kế hoạch tuyển dụng viên chức sự nghiệp giáo dục và viên chức sự nghiệp khác năm 2022 thuộc UBND huyện Cư M'gar; Quyết định phê duyệt Kế hoạch tuyển dụng viên chức vào làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Lao động Thương binh và Xã hội; Quyết định phê duyệt Kế hoạch tuyển dụng viên chức trong các đơn vị sự nghiệp giáo dục và sự nghiệp khác thuộc UBND huyện Cư Kuin năm 2022.

Về thi nâng ngạch, thăng hạng: UBND tỉnh đã tổ chức kỳ thi nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức hành chính năm 2022 đối với 241 công chức, viên chức; Quyết định công nhận kết quả kỳ thi nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức hành chính năm 2022 của tỉnh đối với 156 công chức, viên chức; cử cán bộ, công chức tham gia dự thi nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức hành chính từ ngạch chuyên viên chính lên ngạch chuyên viên cao cấp năm

2022 đối với 10 cán bộ, công chức; cử viên chức tham gia thi thăng hạng lên kế toán viên chính, giảng viên giáo dục nghề nghiệp chính (16 viên chức).

Về đào tạo, bồi dưỡng: Cử 34 công chức, viên chức đi học sau đại học; cử 18 cán bộ, công chức tham gia lớp bồi dưỡng ngạch chuyên viên cao cấp; cử 04 cán bộ tham gia bồi dưỡng lãnh đạo, quản lý cấp huyện; Quyết định phê duyệt danh sách và dự toán kinh phí chi trả chế độ hỗ trợ đào tạo sau đại học: 115 người. Thỏa thuận cử công chức, viên chức đi ôn tập và dự thi sau đại học đối với 13 trường hợp; thỏa thuận 01 viên chức đi bồi dưỡng ở nước ngoài; bồi dưỡng ngạch chuyên viên; bồi dưỡng kiến thức lãnh đạo, quản lý cấp phòng; bồi dưỡng kiến thức dân tộc đối tượng 3; bồi dưỡng kiến thức dân tộc đối tượng 4 với 176 cán bộ, công chức, viên chức.

5. Cải cách tài chính công

Thực hiện Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015; Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước; Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước; Quyết định số 30/2021/QĐ-TTg ngày 10/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2022; UBND tỉnh đã trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 12/2021/NQ-HĐND ngày 17/12/2021 quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2022. Chu trình ngân sách từ khâu lập dự toán cho đến chấp hành và quyết toán ngân sách vận hành hiệu quả, ổn định.

Việc ban hành các văn bản quy định về quản lý, sử dụng tài sản công từ Trung ương đến địa phương trong thời gian qua trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk đã tác động tích cực đến việc quản lý, sử dụng tài sản công. Đã thực hiện phân cấp rõ ràng nhiệm vụ quản lý tài sản công giữa các cấp, từng loại hình cơ quan, tổ chức, đơn vị; xác định rõ thẩm quyền trách nhiệm của từng cơ quan, tổ chức, đơn vị trong quản lý sử dụng tài sản công; đảm bảo việc sử dụng tài sản công minh bạch, hiệu quả; nắm được các quy định về trình tự, thủ tục trong công tác quản lý, sử dụng tài sản về đầu tư xây dựng, sửa chữa, mua sắm, thanh lý, điều chuyển... để thực hiện đúng trình tự thủ tục và đúng thẩm quyền theo phân cấp.

Thực hiện Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập. UBND tỉnh ban hành Công văn số 9207/UBND-KT ngày 24/9/2021 về việc triển khai thực hiện Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ. Hiện nay Chính phủ ban hành Nghị định số 116/NQ-CP ngày 05/9/2022 của Chính phủ về

phương án phân loại tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập trong năm. Theo đó, tại Điều 1 Nghị định số 116/NQ-CP, Chính phủ quy định: “Về phương án phân loại tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập năm 2022 trong thời gian chưa sửa đổi, bổ sung Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập (Nghị định số 60/2021/NĐ-CP). Hiện nay 100% đơn vị sự nghiệp thuộc tỉnh quản lý đã được UBND tỉnh phê duyệt phương án tự chủ năm 2019-2021, kéo dài thời gian thực hiện phương án năm 2022 và giao kinh phí theo quy định. Tổng số đơn vị sự nghiệp công lập thuộc địa phương quản lý năm 2022 là 1.073 đơn vị.

Thực hiện Quyết định số 08/QĐ-TTg ngày 26/02/2016 của Thủ tướng Chính phủ quy định việc mua sắm tài sản nhà nước theo phương thức tập trung và Thông tư số 35/2016/TT-BTC ngày 26/02/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc mua sắm tài sản nhà nước theo phương thức tập trung. UBND tỉnh ban hành Quyết định số 04/2019/QĐ-UBND ngày 08/4/2019 ban hành quy định mua sắm tài sản công theo phương thức mua sắm tập trung. Sở Tài chính đã ban hành Công văn số 841/STC-HCSN ngày 16/4/2019 về việc hướng dẫn thực hiện mua sắm tài sản công theo phương thức tập trung năm 2019. Hiện nay Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản đã thực hiện mua sắm tập trung 10 đợt năm 2022.

Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 30-NQ/TW ngày 12/3/2014 của Bộ Chính trị về tiếp tục sắp xếp, đổi mới và phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty nông, lâm nghiệp và Nghị định số 118/2014/NĐ-CP ngày 17/12/2014 của Chính phủ về sắp xếp, đổi mới và phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty nông, lâm nghiệp; Quyết định số 08/QĐ-TTg ngày 26/02/2016 của Thủ tướng Chính phủ quy định việc mua sắm tài sản nhà nước theo phương thức tập trung. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào lĩnh vực quản lý tài chính, ngân sách ở các cấp...

6. Xây dựng và Phát triển Chính phủ điện tử

a) Kết quả hoàn thiện thể chế phục vụ xây dựng, phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số, chính quyền điện tử, chính quyền số:

UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 23/KH-UBND ngày 28/01/2022 về chuyển đổi số tỉnh Đắk Lắk, xây dựng thành phố Buôn Ma Thuột trở thành đô thị thông minh năm 2022; Chỉ thị số 08/CT-UBND ngày 29/4/2020 của UBND tỉnh về việc tăng cường sử dụng hiệu quả Hệ thống iGate, dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4.

b) Kết quả xây dựng, phát triển hạ tầng kỹ thuật:

- 100% Cán bộ, công chức, viên chức (CBCCV) ở các sở, ban, ngành (cấp tỉnh); UBND các huyện, thị xã, thành phố (cấp huyện); UBND các xã, phường, thị trấn (cấp xã) được trang bị máy tính.

- 100% cơ quan cấp tỉnh và UBND cấp huyện đã có hệ thống mạng nội bộ.

- 100% cơ quan Nhà nước có kết nối Internet băng thông rộng.

- Các hệ thống thông tin dùng chung được hình thành đã đảm bảo, tuân thủ theo đúng mục tiêu khi xây dựng nhiệm vụ, theo đúng định hướng, chủ trương về phát triển ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT), xây dựng Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số.

c) Kết quả xây dựng, phát triển các hệ thống nền tảng:

- Nền tảng quản lý văn bản và điều hành của tỉnh đã được kết nối liên thông vào Trục liên thông văn bản Quốc gia với Văn phòng Chính phủ, các bộ, ngành Trung ương và các cơ quan, đơn vị trong tỉnh. 100% các cơ quan Nhà nước các cấp đã sử dụng phần mềm quản lý văn bản và điều hành của tỉnh (iDesk). 100% cán bộ, công chức được cấp tài khoản thư điện tử công vụ, trong đó trên 90% cán bộ, công chức thường xuyên sử dụng thư điện tử trong xử lý công việc.

- Trung tâm tích hợp dữ liệu của tỉnh đặt tại Sở Thông tin và Truyền thông được trang bị đầy đủ các điều kiện để tích hợp các hệ thống phần mềm của tỉnh. Hiện nay đã phục vụ cho hệ thống quản lý văn bản điều hành, hệ thống hộp thư công vụ, hệ thống Cổng thông tin điện tử của tỉnh, các Trang thông tin điện tử của các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố.

- Xây dựng nền tảng chia sẻ và tích hợp dữ liệu cấp tỉnh (LGSP) làm nền tảng phục vụ việc phát triển ứng dụng dịch vụ Chính quyền điện tử và kết nối với Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu Quốc gia (NGSP); Nền tảng đô thị thông minh, đã triển khai các dịch vụ bao gồm: Dịch vụ giám sát Hệ thống dịch vụ công trực tuyến; Dịch vụ Giám sát, điều hành Kinh tế - Xã hội; Dịch vụ Phản ánh hiện trường; Dịch vụ Giám sát camera an ninh trật tự và điều hành giao thông; Dịch vụ giám sát an toàn an ninh thông tin (SOC).

- Về thanh toán trực tuyến, Cổng Dịch vụ công của tỉnh đã kết nối với nền tảng thanh toán tập trung trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia từ ngày 15/7/2020, triển khai thanh toán trực tuyến cho các dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 của tỉnh có phí, lệ phí. Tính từ ngày 15/11/2021 tới ngày 14/12/2022 có 9.432 giao dịch thành công, với tổng số tiền thanh toán là hơn 31,1 tỷ đồng.

- Từ 15/12/2021 tới ngày 12/12/2022 tỉnh Đắk Lắk có 1.610 thủ tục hành chính được cập nhật vào cơ sở dữ liệu thủ tục hành chính trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia, trong đó có 1.061 dịch vụ công cung cấp trực tuyến.

- Đã phân quyền cho hơn 949 tài khoản của cán bộ, công chức thực hiện chứng thực bản sao điện tử từ bản chính trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia.

- Thực hiện kết nối, chia sẻ thông tin về trang thông tin điện tử và dịch vụ công trực tuyến của tỉnh với hệ thống đánh giá, thu thập thông tin do Bộ Thông tin và Truyền thông quản lý, vận hành.

d) Kết quả xây dựng, phát triển dữ liệu:

- Cơ sở dữ liệu (CSDL) dùng chung của tỉnh đã đồng bộ với các CSDL dùng chung quốc gia, đáp ứng yêu cầu về mặt liên thông, chia sẻ dữ liệu theo kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam phiên bản 2.0. Tỉnh đã hoàn thiện 25⁵ cơ sở dữ liệu dùng chung với mục tiêu lưu trữ, bổ sung, cập nhật toàn bộ các danh mục dùng chung toàn tỉnh để chia sẻ cho các hệ thống công nghệ thông tin khác.

- Kết nối, tích hợp dữ liệu từ các nguồn CSDL chuyên ngành của tỉnh với Trung tâm giám sát, điều hành đô thị thông minh (IOC) của tỉnh, đảm bảo cung cấp đầy đủ, kịp thời dữ liệu phục vụ vận hành của Trung tâm IOC: Dữ liệu chỉ tiêu kinh tế - xã hội, báo cáo, thống kê; dữ liệu giám sát hành chính công, một cửa điện tử, dịch vụ công trực tuyến, quản lý văn bản và điều hành; dữ liệu giám sát, điều hành lĩnh vực y tế, lĩnh vực giáo dục, dữ liệu về du lịch thông minh, dữ liệu phục vụ giám sát camera an ninh, an toàn giao thông; dữ liệu giám sát an toàn thông tin; giám sát điều hành các lĩnh vực tài nguyên môi trường tỉnh.

đ) Kết quả xây dựng, phát triển các ứng dụng, dịch vụ nội bộ

- Từ ngày 15/21/2022 đến 15/12/2022, có 1.251.495 văn bản trao đổi giữa các cơ quan nhà nước của tỉnh (trong đó gửi nội bộ trong tỉnh: 642.781; gửi bên ngoài: 27.678; nhận nội bộ trong tỉnh: 557.690; nhận bên ngoài: 23.796), tỷ lệ ký số đạt 100%.

- Có trên 46.210 tài khoản thư điện tử công vụ của Cán bộ, công chức, viên chức dùng để trao đổi thông tin trong công việc trên Hệ thống thư điện tử công vụ của tỉnh (iMail). - Số lượng Chứng thư số chuyên dùng Chính phủ cấp từ ngày 15/12/2021 đến ngày 14/12/2022 tỉnh Đắk Lắk có: 1.182 (trong đó cá nhân: 1.124, tổ chức: 58).

- Hệ thống thông tin báo cáo được triển khai và kết nối với hệ thống thông tin báo cáo của Văn phòng Chính phủ.

e) Kết quả xây dựng, phát triển ứng dụng, dịch vụ phục vụ người dân, doanh nghiệp: 19/19 Sở, ban, ngành và 15/15 UBND cấp huyện có trang thông tin điện tử. Hệ thống cổng/Trang thông tin điện tử cơ quan nhà nước tỉnh đã

⁵ Danh mục cơ quan; Danh mục đơn vị; Danh mục cán bộ, công chức; Danh mục loại tổ chức, cá nhân; Danh mục tình trạng hôn nhân; Danh mục quan hệ gia đình; Danh mục vị trí việc làm; Danh mục địa giới hành chính; Danh mục tuyến đường; Danh mục dân tộc; Danh mục tôn giáo; Danh mục quốc tịch; Danh mục trình độ chuyên môn kỹ thuật; Danh mục nghề nghiệp; Danh mục thông tin sinh trắc học; Danh mục loại văn bản; Danh mục cấp văn bản; Danh mục lĩnh vực văn bản; Danh mục độ mật; Danh mục độ khẩn; Danh mục quy trình; Danh mục giấy tờ kèm theo; Danh mục bộ thủ tục hành chính; Danh mục lĩnh vực thủ tục hành chính; Danh mục loại hình doanh nghiệp.

từng bước được cải thiện về giao diện, hoạt động cung cấp và tiến tới minh bạch thông tin của cơ quan nhà nước; đặc biệt là thông tin về công tác chỉ đạo điều hành, thông tin kinh tế, xã hội của tỉnh đã đăng tải kịp thời trên môi trường mạng phục vụ rộng rãi cho cộng đồng, xã hội.

f) Kết quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến (DVCTT) mức độ 3 và 4

- Hệ thống Cổng dịch vụ công tỉnh Đắc Lắc cung cấp: 1.674 thủ tục hành chính (cấp tỉnh: 1.377 TTHC, cấp huyện: 195 TTHC, cấp xã: 102 TTHC). Trong đó dịch vụ công trực tuyến (DVCTT) mức độ 3: 407, DVCTT mức độ 4: 655, tỷ lệ triển khai DVCTT mức độ 4 của tỉnh đạt 100% TTHC đủ điều kiện cung cấp mức độ 4.

- Từ ngày 15/12/2021 đến ngày 14/12/2022, Hệ thống iGate đã tiếp nhận, cập nhật, giải quyết 1.265.362 hồ sơ TTHC theo cơ chế Một Cửa điện tử liên thông, tỷ lệ giải quyết đúng hạn 95,99%.

- Tổng số lượng dịch vụ công trực tuyến (DVCTT) mức độ 2, 3 và 4 có phát sinh hồ sơ TTHC (gồm cả trực tuyến và không trực tuyến) của tỉnh: 875 hồ sơ.

- Số lượng DVCTT mức độ 3 có phát sinh hồ sơ TTHC (gồm cả trực tuyến và không trực tuyến): 245/875 hồ sơ, chiếm tỷ lệ 28%; Trong đó, DVCTT mức độ 3 có phát sinh hồ sơ trực tuyến: 226/245 hồ sơ, đạt tỷ lệ: 92,2%.

- Số lượng DVCTT mức độ 4 có phát sinh hồ sơ TTHC (gồm cả trực tuyến và không trực tuyến): 459/875 hồ sơ, chiếm tỷ lệ 52,5%. Trong đó, số lượng DVCTT mức độ 4 có phát sinh hồ sơ trực tuyến: 410/459 hồ sơ, đạt tỷ lệ: 89,32%.

- Tỷ lệ DVCTT có phát sinh hồ sơ TTHC trực tuyến: 90,3% (Tổng số lượng DVCTT mức độ 3 và mức độ 4 có phát sinh hồ sơ trực tuyến/Tổng số lượng DVCTT mức độ 3 và mức độ 4 có phát sinh hồ sơ gồm cả trực tuyến và không trực tuyến 636/704).

g) Áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001: Có tổng số 2.210 quy trình, tài liệu bắt buộc theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 được xây dựng, ban hành và áp dụng trong các cơ quan hành chính Nhà nước. Các TTHC đều được ban hành quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan được xây dựng, ban hành và áp dụng. Có tổng số 426 quy trình giải quyết công việc nội bộ được thủ trưởng cơ quan ban hành để thống nhất quản lý điều hành như quy trình xử lý công văn đi, đến; quy trình tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính; xem xét của lãnh đạo; quản lý tài sản, trang thiết bị...

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

Được sự quan tâm, chỉ đạo sát sao, thường xuyên của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Tỉnh ủy ngay từ đầu năm, giúp nâng cao nhận thức, trách nhiệm và tác và tác động tích cực đến hành động của chính quyền các cấp, góp phần từng bước nâng cao hiệu quả cải cách hành chính. Nhìn chung, trong năm 2022, lãnh đạo tỉnh đã có chỉ đạo quyết liệt, quan tâm triển khai CCHC, đưa ra các giải pháp tích cực trong giải quyết khó khăn, vướng để đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án đầu tư, thu hút đầu tư, phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Tuy nhiên, việc triển khai CCHC trong thời gian qua vẫn còn tồn tại, hạn chế:

- Một số cơ quan, đơn vị chưa kịp thời rà soát thường xuyên văn bản QPPL của HĐND, UBND cùng cấp khi có văn bản pháp luật mới hoặc khi tình hình kinh tế - xã hội không còn phù hợp; chưa kịp thời, sâu sát trong việc tổng kết, đánh giá tình hình thực thi lĩnh vực quản lý nhà nước được giao để làm cơ sở cho việc xây dựng văn bản, dẫn đến việc tham mưu xây dựng văn bản còn chậm trễ, chất lượng dự thảo chưa cao.

- Công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật có nội dung chung chung, khó xác định và không có định lượng rõ ràng, nhưng để đánh giá mức độ tuân thủ pháp luật lại cần căn cứ vào các tiêu chí cụ thể, rõ ràng song đến nay cơ quan có thẩm quyền chưa ban hành được bộ tiêu chí này nên còn lúng túng trong việc tổ chức đánh giá mức độ tuân thủ pháp luật đối với từng văn bản, từng quy định cũng như thống kê cụ thể các quy định chưa được tuân thủ trên thực tế.

- Một số cơ quan, đơn vị và địa phương chưa nhận thức đầy đủ về vai trò, ý nghĩa và tầm quan trọng của CNTT và công tác chuyển đổi số; Sự tham gia của doanh nghiệp, người dân trong thực hiện chuyển đổi số chưa được quan tâm; Nguồn nhân lực phục vụ cho công tác ứng dụng CNTT, chuyển đổi số ở các xã, phường, thị trấn chưa đáp ứng được yêu cầu.

- Nhân lực công nghệ thông tin trong các cơ quan nhà nước của tỉnh thực hiện nhiệm vụ theo chế độ kiêm nhiệm, cán bộ công nghệ thông tin phải làm nhiều việc khác nên công tác tham mưu về chuyển đổi số còn hạn chế. Tại UBND các phường, xã, thị trấn chưa có cán bộ phụ trách công nghệ thông tin nên việc triển khai các ứng dụng, dịch vụ công nghệ thông tin còn gặp nhiều khó khăn.

- Việc thực hiện cơ chế giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm đối với đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP của Chính phủ còn gặp nhiều lúng túng do chưa có hướng dẫn của các Bộ, ngành Trung ương.

- Bộ trưởng các Bộ quản lý ngành, lĩnh vực chưa ban hành tiêu chí cụ thể phân loại, điều kiện thành lập, sáp nhập, hợp nhất, giải thể các đơn vị sự nghiệp công lập theo ngành, lĩnh vực theo thẩm quyền; danh mục dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu thuộc ngành, lĩnh vực thì địa phương chưa có cơ sở pháp

lý để xác định đơn vị sự nghiệp công lập cung cấp dịch vụ công cơ bản thiết yếu theo pháp luật chuyên ngành làm cơ sở tổ chức lại đơn vị sự nghiệp theo đúng quy định của Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ.

- Trung ương chưa ban hành chế độ, chính sách cho công chức làm việc tại Bộ phận TN&TKQ các cấp nên tỉnh chưa có cơ sở để xây dựng chính sách để khuyến khích đội ngũ này trong thực hiện nhiệm vụ CCHC của tỉnh.

IV. MỘT SỐ PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CCHC NĂM 2023

1. Tập trung thực hiện nghiêm túc, đầy đủ các chủ trương, chính sách, các chỉ đạo từ Chính phủ, Bộ, ngành Trung ương, của Tỉnh ủy, UBND tỉnh đối với công tác CCHC, đề cao vai trò, trách nhiệm người đứng đầu trong công tác kiểm tra, giám sát đối với công chức thuộc thẩm quyền.

2. Ban hành các kế hoạch CCHC của năm 2023 như: Kế hoạch rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL; kế hoạch kiểm tra việc thực hiện văn bản QPPL; kế hoạch rà soát, đánh giá TTHC; kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC; kế hoạch ứng dụng CNTT; kế hoạch CCHC, kế hoạch tuyên truyền, kiểm tra CCHC, kiểm tra công vụ và triển khai thực hiện.

3. Tăng cường công tác thông tin tuyên truyền CCHC với nhiều hình thức đa dạng, phong phú; đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra việc giải quyết TTHC, kiểm tra công vụ, qua đó đề xuất xử lý nghiêm cơ quan, địa phương, cá nhân vi phạm.

4. Tiếp tục vận hành có hiệu quả Trung tâm Phục vụ hành chính công của tỉnh nhằm tăng cường tính hiệu lực, hiệu quả trong giải quyết TTHC tạo sự thuận tiện và tăng sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp khi sử dụng dịch vụ công.

5. Tiếp tục kiện toàn Bộ phận TN&TKQ các cấp. Chú trọng quy định về khen thưởng, kỷ luật đối với việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC để tạo điều kiện cho cấp huyện, cấp xã thống nhất thực hiện.

6. Tiếp tục tổ chức triển khai thực hiện nghiêm Chi thị số 18/CT-UBND ngày 28/12/2016 về việc thực hiện nghiêm quy định xin lỗi bằng văn bản khi giải quyết quá hạn TTHC trên địa bàn tỉnh, Chi thị số 08/CT-UBND ngày 29/4/2020 về tăng cường sử dụng hiệu quả hệ thống iGate, dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 trên địa bàn tỉnh của Chủ tịch UBND tỉnh; tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh chỉ đạo, chấn chỉnh các cơ quan, đơn vị thực hiện chưa nghiêm 02 Chi thị nêu trên và rà soát, xử lý đối với cá nhân, tổ chức liên quan đến việc giải quyết TTHC quá hạn, không thực hiện xin lỗi bằng văn bản đối với việc giải quyết TTHC quá hạn.

7. Tiếp tục theo dõi đôn đốc, hướng dẫn nghiệp vụ xây dựng, ban hành văn bản QPPL theo Luật Ban hành văn bản QPPL năm 2015, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản QPPL và văn bản quy định chi tiết hướng dẫn thi hành.

8. Triển khai kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC, kế hoạch tinh giản biên chế của tỉnh, thực hiện tốt công tác quản lý đội ngũ CBCCVC, nêu cao tinh thần trách nhiệm trong thực thi công vụ.

9. Giám sát chặt chẽ tình hình quản lý, sử dụng biên chế công chức, số lượng người làm việc, hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17/11/2000 của Chính phủ về thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp; Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập.

10. Tiếp tục theo dõi, đánh giá hiệu quả của các sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh, UBND cấp huyện đã thực hiện việc sắp xếp, tổ chức lại tổ chức bên trong đã phù hợp thực tiễn, chất lượng công việc, chức năng nhiệm vụ để tiếp tục tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo triển khai việc sắp xếp, tổ chức lại cơ cấu tổ chức đảm bảo hiệu quả, tinh gọn, tránh chồng chéo chức năng, nhiệm vụ.

11. Tiếp tục phối hợp thực hiện Kế hoạch triển khai Tổ công nghệ số cộng đồng; Quyết định Công bố Danh mục thủ tục hành chính được cung cấp, tiếp nhận và giải quyết trực tuyến trên Hệ thống Cổng dịch vụ công của tỉnh Đắk Lắk.

12. Tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ Quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

13. Duy trì, nâng cấp Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành của tỉnh; Hệ thống Cổng dịch vụ công trực tuyến tỉnh Đắk Lắk đáp ứng theo Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 25/6/2022 của Chính phủ.

14. Duy trì, cập nhật Kiến trúc chính quyền điện tử tỉnh Đắk Lắk, Kiến trúc ICT phát triển đô thị thông minh tỉnh Đắk Lắk theo các văn bản hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông.

V. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Đề nghị Bộ, ngành Trung ương sớm ban hành Thông tư hướng dẫn thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý đối với cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh, cấp huyện và hướng

dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của chi cục thuộc sở đề địa phương có cơ sở thực hiện theo quy định tại Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020; Nghị định số 108/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ.

2. Đề nghị Bộ Nội vụ và các Bộ, ngành Trung ương sớm ban hành các Thông tư hướng dẫn thực hiện Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01/6/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và biên chế công chức; Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập.

Trên đây là kết quả thực hiện công tác CCHC năm 2022 và một số phương hướng, nhiệm vụ CCHC năm 2023 của tỉnh Đắk Lắk, UBND tỉnh Đắk Lắk báo cáo Bộ Nội vụ để tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Văn phòng Chính phủ;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- BCĐ CCHC tỉnh;
- Các Sở: NV, TC, TP, TT&TT, KH&ĐT, KH&CN;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Các Phòng, TT: TH, KGVX, NC, PVHCC, CN&CTTĐT;
- Lưu: VT, KSTTHC (HLy 3).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Tuấn Hà